

Bản án số: 24/2025/HNGĐ-ST
Ngày 11 tháng 4 năm 2025
(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỨNG HÒA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vân, ông Nguyễn Hạ Tuấn.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Lan, Thư ký Tòa án nhân dân huyện UH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Thuyên, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 404/2024/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 28/3/2025, giữa các đương sự:

**/ Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị D, sinh năm 1989;

**/ Bị đơn:* Anh Dương Văn T, sinh năm 1977;

Đều có nơi ĐKKHKT: thôn VĐ, thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội.

(Chị D có mặt; anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, chị Nguyễn Thị D là nguyên đơn trình bày: chị và anh Dương Văn T tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ năm 2014. Quá trình vợ chồng chung sống với nhau thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, ban đầu chỉ là những mâu thuẫn nhỏ, mâu thuẫn xong rồi lại thôi. Tuy nhiên, càng ngày mâu thuẫn càng lớn, tích tụ lại trở nên căng thẳng hơn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống,

trong công việc cũng như việc chăm sóc nuôi dạy con cái. Tuy hai vợ chồng chưa bao giờ xảy ra xô xát, đánh nhau về mặt thể xác nhưng khoảng mấy năm gần đây thường xuyên cãi nhau, hành hạ nhau về mặt tinh thần, anh T thường xuyên nhắn tin chửi chị, dùng những lời lẽ thiếu văn hoá với chị, anh đay nghiến chị, có ngày anh T nhắn tin chửi chị từ 7h sáng đến đêm, chị cảm thấy bị xúc phạm và không thể chịu đựng được sự bạo hành tinh thần này. Có những sự việc rất nhỏ như đồ dùng trong nhà bị hỏng, chị có nói nhờ anh T sửa nhưng trải qua nhiều ngày tháng anh T vẫn chưa sửa, đến khi cần dùng vào công việc, chị gọi thợ về sửa thì anh T lại quay ra chửi chị, anh T cho rằng chị không tôn trọng anh T. Gần đây anh T còn ghen tuông bóng gió. Anh T nghe lời nói của một người phụ nữ khác về việc chồng của người đó thích chị và tỏ tình với chị, mặc dù anh T biết thừa chị không có tình cảm và không tiếp nhận tình cảm của người đàn ông đó nhưng anh T vẫn ghen tuông không có căn cứ, anh T cấm chị không được làm việc giao dịch nói chuyện với người đàn ông đó nữa. Điều đó là hoàn toàn vô lý bởi chị không làm gì sai thì sao chị phải sợ những lời đơm đặt đó, chị làm kinh doanh nên phải đặt lợi ích lên hàng đầu, không thể vì những lời đơm đặt đó mà chị rời bỏ đối tác làm ăn mang lại lợi ích cho mình. Những điều đó khiến chị thấy thực sự ngột ngạt. Chị là vợ thứ hai của anh T, khi lấy anh T, chị cùng anh T sống chung và nuôi dưỡng con riêng của anh T là cháu Dương Anh Tuấn, sinh ngày 09/6/2011, khi đó cháu Tuấn mới được 3 tuổi. Bản thân chị là mẹ kế nhưng đã rất cố gắng chăm sóc cháu Tuấn như con đẻ, cháu cũng rất yêu quý chị. Sau này chị và anh T có thêm 02 con chung. Quá trình chung sống anh T thường dùng những lời lẽ mắng chửi và đánh các con ngay cả với những lỗi rất nhỏ, khi có chuyện xảy ra, anh T chưa tìm hiểu về sự việc đã vội quát tháo đánh con, chị không đồng tình với phương pháp dạy con như thế của anh T thì anh T lại cho rằng chị bao che cho các con. Bản thân cháu Tuấn là con riêng của anh T nhưng cháu nhiều lần tâm sự với chị là cháu không muốn sống với một người bố như thế. Có lần chị cho cháu tham gia khoá huấn luyện dành cho thiếu nhi, trong khoá đó cháu có viết thư gửi về gia đình, trong đó cháu nói rõ nỗi niềm, tâm tư của cháu về bố mẹ, về gia đình.

Bản thân chị và anh T khi kết hôn với nhau cũng không xuất phát từ tình yêu, gia đình chị vỡ nợ, anh T thì ly hôn vợ nên anh chị cưới nhau vì hoàn cảnh, vì thương cho hoàn cảnh của nhau. Tuy nhiên, quá trình sống chị cũng tự nhủ cố gắng để có một gia đình hạnh phúc, đầy đủ cho các con, tuy nhiên cho đến ngày hôm nay chị vẫn không thể tiếp tục cuộc sống như này được nữa, vợ chồng chị đã sống ly thân 6 tháng nay, không ai quan tâm đến ai, chị có nói chuyện với anh T về việc chị nộp đơn xin ly hôn ở Tòa, anh T liền nhắn tin chửi, đe dọa chị. Chị cương quyết xin được ly hôn với anh T, chị không thể tiếp tục cuộc sống như này được nữa.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Dương Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/12/2015 và Dương Nguyễn Thành L, sinh ngày 08/11/2019. Hiện nay, cả hai con chung đều đang học ở khu đô thị Thanh Hà. Sau khi ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con cho chị. Hiện chị đang làm kinh doanh tự do về lĩnh vực mỹ phẩm, thu nhập bình quân hàng tháng của chị lên tới 100 triệu đồng. Chị có nhà cửa ổn định, công việc tự chủ về thời gian nên chị đủ điều kiện nuôi dưỡng cả hai con. Anh T cũng có điều kiện tốt nhưng với cách giáo dục của anh T chị sợ rằng sẽ ảnh hưởng không tốt đến các con chị. Hơn nữa, anh T cũng còn phải nuôi dưỡng con riêng, việc hai đứa trẻ cùng cha khác mẹ ở chung với nhau dưới sự chăm sóc của người cha như anh T, chị sợ các cháu sẽ bị ảnh hưởng tâm sinh lý trong quá trình phát triển.

Về tài sản chung, công nợ chung: chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, anh Dương Văn T là Bị đơn trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị D tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ năm 2014. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì là to lớn. Khoảng 3 tháng nay vợ chồng anh có xảy ra bất đồng quan điểm trong công việc, công việc vợ chồng anh là kinh doanh mỹ phẩm thương hiệu D Thị, hiện nay kinh tế gia đình anh đã ổn định, sức khoẻ của vợ anh không được tốt, anh có nói chuyện khuyên nhủ vợ anh thu hẹp hoạt động kinh doanh lại để có thời gian dành cho gia đình nhưng vợ anh không đồng ý; một năm vợ anh đi hầu đồng rất nhiều lần, anh có nói khuyên nhủ nhưng vợ anh cũng không nghe. Trong hệ thống kinh doanh của vợ anh có một người đàn ông thích và tỏ tình với vợ anh nhưng vợ anh không đồng ý; anh biết việc đó nên khuyên chị D không nên đi lễ hầu đồng với người đàn ông đó nữa nhưng chị D vẫn cố tình đi, nhưng anh thừa nhận chị D không có tình cảm với người đàn ông đó. Hiện vợ chồng anh đang sinh sống ở khu đô thị Thanh Hà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội. Vợ chồng anh vẫn sống chung một nhà. Vợ anh là một người rất tốt, hiếu thảo với gia đình nhà chồng, yêu thương chồng con, yêu thương cả con riêng của anh. Trước khi kết hôn với chị D anh đã có 01 vợ và 2 con; khi ly hôn anh nhận nuôi cháu Dương Anh Tuấn; cháu Tuấn ở với anh và chị D từ khi mới 3 tuổi, bản thân cháu cũng rất yêu quý chị D, gọi chị D là mẹ.

Anh cũng được chị D thông báo về việc nộp đơn ly hôn tại Toà, anh nhận thấy bất đồng giữa hai vợ chồng anh về công việc chỉ là một mâu thuẫn rất nhỏ, chỉ vì anh thương chị D, lo cho sức khoẻ của chị D, vợ chồng anh chưa bao giờ đánh nhau, khi hai vợ chồng còn khó khăn bản thân anh cũng đối xử và chăm sóc chị D rất chu đáo, anh thừa nhận trong lúc nóng giận anh có mắng chửi chị D, có những lời nói không hay dành cho chị D, nhưng tất cả những điều đó cũng đều chỉ xuất phát từ việc anh rất yêu và lo cho chị D. Khi vợ chồng mâu thuẫn, mẹ vợ và anh

tra anh có khuyên nhủ anh nên về quê ở một thời gian để hai vợ chồng đều có thêm thời gian suy nghĩ, nhưng anh về quê ở được 3 tháng thì anh nhận thấy anh lo lắng cho vợ anh và không thể sống như thế được nên anh lại ra nhà ở Thanh Hà để chung sống với chị D, gần đây anh có công việc đi Sài Gòn nên vắng nhà, chị D tự ý bỏ đi khỏi nhà khoảng 2 tuần nay, anh không biết chị D đi đâu. Anh thừa nhận vợ chồng không phát sinh quan hệ tình cảm chăn gối vợ chồng 6 tháng nay, nhưng do 3 tháng đầu anh muốn cho hai vợ chồng thêm thời gian suy nghĩ và tránh mâu thuẫn căng thẳng nên mới về quê ở, sau đó thì anh thương vợ làm đêm hôm, sức khỏe không tốt nên không dám đòi hỏi, bản thân anh thấy rằng đó không phải là ly thân, những mâu thuẫn đó của hai vợ chồng anh chỉ là rất nhỏ, chưa đến mức ly hôn nên quan điểm anh không đồng ý ly hôn, anh kính mong Tòa án hoà giải cho vợ chồng anh về với nhau.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Dương Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/12/2015 và Dương Nguyễn Thành L, sinh ngày 08/11/2019. Vì không đồng ý ly hôn nên anh không có yêu cầu gì về con. Trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi cả hai con và yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh. Hiện anh cũng kinh doanh mỹ phẩm cùng vợ anh, thu nhập bình quân hàng tháng của anh khoảng 100 triệu đồng, nhưng kinh tế là do vợ anh cầm, gần đây có mâu thuẫn, chị D còn tự ý đưa mẹ đẻ lên quản lý kinh tế của gia đình anh trong khi chưa được sự đồng ý của anh, điều này anh không hài lòng. Anh có nhà ở ổn định nên anh đủ điều kiện chăm sóc nuôi dạy con.

Về tài sản chung, công nợ chung: anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Chị D có mặt, giữ nguyên quan điểm đã trình bày và không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì khác;
- Anh T vắng mặt, không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ gì khác.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa phát biểu ý kiến:

Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, các đương sự được trình bày quan điểm, tiến hành hòa giải theo đúng quy định nhưng hòa giải không thành. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết: chấp nhận đơn xin ly hôn của chị D, cho chị D được ly hôn với anh T; giao cả hai con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; anh T không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị D cho đến khi có sự thay đổi mới hoặc có đề nghị khác; chị D nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị D làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện Ứng Hòa tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự là đúng thẩm quyền.

Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn có mặt; bị đơn vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo đúng quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị D và anh Dương Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn VĐ ngày 30/6/2014 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân đều xuất phát từ việc bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung từ việc sinh hoạt gia đình, phương pháp nuôi dạy con cái, công việc kinh doanh, hoạt động tín ngưỡng của chị D.

Hội đồng xét xử thấy, chị D làm đơn và trình bày xin được ly hôn với anh T, mặc dù anh T không đồng ý ly hôn nhưng thực tế mâu thuẫn giữa vợ chồng anh T và chị D là căng thẳng, có thời gian sống ly thân đến phiên toà hôm nay là 9 tháng, theo anh T thừa nhận hai vợ chồng không phát sinh quan hệ chăn gối vợ chồng; hôn nhân giữa hai vợ chồng đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên HĐXX xử cho chị D được ly hôn anh T là phù hợp với quy định của Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Anh T và chị D có 02 con chung là Dương Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/12/2015 và Dương Nguyễn Thành L, sinh ngày 08/11/2019. Anh T và chị D đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung; chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con; anh T yêu cầu chị D phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng cho anh T.

Căn cứ theo lời trình bày của anh T và chị D cùng các chứng cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án, HĐXX thấy: từ khi sinh ra cả hai con chung đều ở với anh T và chị D, bản thân con riêng của anh T cũng ở cùng anh T và chị D, gần đây cháu mới chuyển

về học tập và sống cùng bà nội ở quê; anh T cũng thừa nhận chị D là một người vợ tốt, một người con dâu hiếu thảo, một người mẹ tốt, con riêng của anh T cũng rất yêu quý chị D và gọi chị D là mẹ. Mâu thuẫn trong phương pháp nuôi dạy, giáo dục con giữa anh T và chị D cũng xuất phát từ việc nuôi dạy con riêng của anh T; sau khi ly hôn lần thứ nhất, anh T được giao trực tiếp nuôi dạy, chăm sóc và giáo dục 01 con chung là cháu Dương Anh Tuấn nhưng thực tế cháu Tuấn lại đang ở quê học tập và sống cùng bà nội ở thị trấn VĐ, huyện UH, thành phố Hà Nội, còn anh T ở nhà ở khu đô thị Thanh Hà, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội; bản thân con chung Dương Nguyễn Anh T1 có đơn trình bày nguyện vọng khi hai bố mẹ ly hôn thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ; con chung Dương Nguyễn Thành L mới được hơn 5 tuổi, vẫn rất cần sự chăm sóc của người mẹ; đồng thời cháu sẽ phát triển tốt hơn khi có sự tương tác với anh trai; chị D có đủ điều kiện để chăm sóc, nuôi dạy con cái.

Từ những phân tích trên, HĐXX quyết định giao cả hai con chung cho chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục sau ly hôn là có căn cứ, phù hợp với sự ổn định, phát triển tâm sinh lý lứa tuổi của con chung, phù hợp với nguyện vọng của con chung, phù hợp quy định pháp luật; chị D không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có thay đổi mới hoặc có đề nghị khác là phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Tại biên bản lấy lời khai, biên bản hoà giải và trong suốt quá trình Toà án giải quyết vụ án cho đến ngày phiên toà mở lần đầu là ngày 28/3/2025, anh T và chị D đều không đề nghị Tòa giải quyết; tuy nhiên, ngày 31/3/2025 anh T có nộp đơn có tiêu đề “Đơn xin xét xử phân chia tài sản và quyền nuôi con”, nhưng nội dung lại thể hiện anh T đề nghị Toà án “tạm ngừng giải quyết Quyết định số 15/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11/3/2025, xét xử vụ việc của vợ chồng anh cả 3 mối quan hệ: tài sản, con cái và tình cảm theo đúng quy định pháp luật”. Hội đồng xét xử nhận thấy Đơn này của anh T không thể hiện rõ nội dung yêu cầu của anh T, tuy nhiên trong vụ án này Toà án đã xem xét, giải quyết hai vấn đề tình cảm và con chung giữa anh T và chị D; còn vấn đề tài sản chung, công nợ chung đến ngày 31/3/2025 anh T mới có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết trong vụ án này là phù hợp với quy định pháp luật. Anh T và chị D đều được quyền làm đơn khởi kiện một vụ án khác gửi đến Toà án nhân dân có thẩm quyền yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân sau khi ly hôn.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: chị D phải nộp án phí; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự (năm 2015) và căn cứ Điều 56, Điều 81; Điều 82, Điều 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự (năm 2015); Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị D được ly hôn anh Dương Văn T.

2. Về con chung: Anh Dương Văn T và chị Nguyễn Thị D có 02 con chung là: Dương Nguyễn Anh T1, sinh ngày 12/12/2015 và Dương Nguyễn Thành L, sinh ngày 08/11/2019. Sau ly hôn, giao cả hai con chung cho chị D là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh T cho đến khi có yêu cầu hoặc có thay đổi khác. Sau ly hôn, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con”.

3. Về tài sản và công nợ chung: không đặt ra giải quyết trong vụ án này; nguyên đơn và bị đơn đều có quyền khởi kiện một vụ án khác yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân sau khi ly hôn theo quy định pháp luật.

4. Về án phí: chị Nguyễn Thị D phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0012100 ngày 26 tháng 12 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Ứng Hòa, thành phố Hà Nội.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án – đối với đương sự có mặt tại phiên tòa; kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ - đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện ☐ng Hoà;
- Chi cục THADS huyện ☐ng Hoà;
- UBND xã nơi đã ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

